

Số: /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN

Xác minh tài sản, thu nhập của ông Vũ Quang Tuyền, Kế toán trưởng, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-TTr ngày 11/7/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023.

Xét báo cáo kết quả xác minh ngày 22/3/2024 của Tổ xác minh. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận về tài sản, thu nhập của người được xác minh như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC XÁC MINH

1. Người được xác minh

- Họ và tên: Vũ Quang Tuyền Ngày, tháng năm sinh: 24/02/1963.

- Số Căn cước công dân: 036063020350; do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH cấp ngày 15/8/2021

- Địa chỉ thường trú: 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Chức vụ, đơn vị công tác: Kế toán trưởng, Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Đắk Lắk.

2. Vợ của người được xác minh

- Họ và tên: Nguyễn Thị Đào Ngày, tháng năm sinh; 20/4/1969.

- Địa chỉ thường trú: 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Nghề nghiệp: Hưu trí.

3. Con chưa thành niên của người được xác minh: Không có.

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP ĐÃ KÊ KHAI

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
II	Thông tin mô tả về tài sản			
1	Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1	Đất ở			
1.1.1	Thửa thứ nhất	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V450585	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V450585	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V450585

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
1.1.2	Thửa thứ hai	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V 450586	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V 450586	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Diện tích: 93m ² - Giá trị: 116 triệu đồng - GCNQSD đất: V 450586
1.2	Các loại đất khác			
1.2.1	Thửa thứ nhất	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. BMT - Diện tích: 1.108m ² - Giá trị: không ghi - GCNQSDĐ: CL 218998	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. BMT - Diện tích: 1.108m ² - Giá trị: không ghi - GCNQSDĐ: CL 218998	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. BMT - Diện tích: 1.108m ² - Giá trị: không ghi - GCNQSDĐ: CL 218998
1.2.2	Thửa thứ hai	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột - Diện tích: 682m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: CB 644348	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột - Diện tích: 682m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: CB 644348	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột - Diện tích: 682m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: CB 644348
1.2.3	Thửa thứ ba	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 745m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: BB 783454	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 745m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: BB 783454	- Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 745m ² - Giá trị: Không ghi thông tin - GCNQSDĐ: BB 783454
2	Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1	Nhà ở			
2.1.1	Nhà thứ nhất	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Loại nhà: Cấp 4 - Diện tích: 180m ² - Giá trị: 120 triệu đồng	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Loại nhà: Cấp 4 - Diện tích: 180m ² - Giá trị: 120 triệu đồng	- Địa chỉ: 19 Đặng Vũ Hiệp, P. Tân Lợi, Tp. BMT - Loại nhà: Cấp 4 - Diện tích: 180m ² - Giá trị: 120 triệu đồng
2.1.2	Nhà thứ hai	Không ghi thông tin	Không ghi thông tin	Không ghi thông tin
2.2	Công trình xây dựng khác	Để trống	Để trống	Để trống
3	Tài sản gắn liền với đất	Để trống	Để trống	Để trống
4	Vàng, kim cương, bạch kim...	Để trống	Để trống	Để trống
5	Tiền mặt, tiền gửi...	Để trống	Để trống	Để trống
6	Cổ phiếu, trái phiếu...	Để trống	Để trống	Để trống
7	Tài sản khác... (50 triệu trở lên)	Để trống	Để trống	Để trống
8	Tài sản ở nước ngoài	Để trống	Để trống	Để trống
9	Tài khoản ở nước ngoài	Để trống	Để trống	Để trống
10	Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai			
	- Thu nhập của người kê khai		125.177.000đồng	Để trống
	- Thu nhập của vợ (hoặc chồng)		Để trống	Để trống

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
	- Thu nhập của con chưa thành niên		Đề trống	Đề trống
	- Các khoản thu nhập chung		125.177.000đồng	Đề trống
III	Biến động TSTN..... TSTN tăng thêm		Không ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai	Không ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai

III. NỘI DUNG ĐƯỢC XÁC MINH, HOẠT ĐỘNG XÁC MINH ĐÃ ĐƯỢC TIẾN HÀNH VÀ KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Nội dung được xác minh và hoạt động xác minh đã được tiến hành

Xác minh các loại tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký, giấy chứng nhận quyền sử dụng/quyền sở hữu; tiền gửi tiết kiệm và tài sản gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng do ông Vũ Quang Tuyên và bà Nguyễn Thị Đào (vợ ông Tuyên) đang sở hữu (bao gồm tài sản đứng tên chung và tài sản đứng tên riêng của mỗi người). Việc xác minh được tiến hành thông qua việc thu thập thông tin do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên phạm vi toàn quốc cung cấp, gồm: Công an, Cục thuế, Sở Tài nguyên Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai và các Tổ chức tín dụng.

Các loại tài sản do người được xác minh tự kê khai, như: Tiền mặt, vàng, kim cương, bạch kim, các kim loại quý, đá quý,... không gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng giữ hộ (nếu có), được ghi nhận theo bản kê khai và tài liệu chứng minh do người được xác minh cung cấp; không trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm.

2. Kết quả xác minh

Tại thời điểm kê khai năm 2022 (ngày 25/12/2022), ông Vũ Quang Tuyên và bà Nguyễn Thị Đào đứng tên sở hữu các loại tài sản, thu nhập như sau:

2.1. Về đất ở và đất khác:

2.1.1. Về Đất ở: Có 02 thửa:

- Thửa thứ nhất: tại số 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; diện tích 93m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) số V 450585, được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 23/5/2002.

- Thửa thứ hai: tại số 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích 93m², Giấy CNQSDĐ số V 450586, được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 23/5/2002.

2.1.2. Về đất khác: có 03 thửa đất nông nghiệp:

- Thửa thứ nhất: Tại xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; diện tích 1.108,9m², Giấy CNQSDĐ số CL 218998, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 09/11/2017;

- Thừa thứ hai: Tại xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; diện tích 682m², Giấy CNQSDĐ số CB 644348, được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 05/11/2015;

- Thừa thứ ba: Tại xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; diện tích 745m², Giấy CNQSDĐ số BB 783454, được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 18/8/2010 cho ông Phan Đình Phương; ngày 15/11/2011, bà Nguyễn Thị Đào mua lại và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Buôn Ma Thuột chỉnh lý biến động nội dung tại trang 4 của Giấy CNQSDĐ.

2.2. Về nhà ở và công trình xây dựng: Có 01 nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng khoảng 180m², tại số 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (chưa đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu).

2.3. Về tiền và các loại tài sản khác gửi tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng (tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên): Tại thời điểm kê khai năm 2021, năm 2022, bà Nguyễn Thị Đào đứng tên gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021 với số tiền 1.300 triệu đồng; từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 9 năm 2022, với số tiền 5.450 triệu đồng).

2.4. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký: Có 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes-Ben, biển kiểm soát 47A-226.66, do bà Nguyễn Thị Đào đứng tên chủ sở hữu.

2.5. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (lấy theo số liệu kê khai bổ sung của người được xác minh): Tổng thu nhập của cả gia đình có được trong năm 2022 là 165 triệu đồng, trong đó:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 123 triệu đồng (thu nhập từ lương, tiền thưởng và thu nhập tăng thêm);

- Tổng thu nhập của vợ: khoảng 42 triệu đồng;

- Các khoản thu nhập chung và thu nhập của con chưa thành niên: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH TRUNG THỰC, ĐẦY ĐỦ, RÕ RÀNG CỦA BẢN KÊ KHAI; TÍNH TRUNG THỰC TRONG VIỆC GIẢI TRÌNH VỀ NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

1. Về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai

Ông Vũ Quang Tuyền đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm cơ bản theo quy định và hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa đúng, chưa đầy đủ thông tin, cụ thể như sau:

- Tên của bản kê khai ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại điểm (1) mục I phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Nhiều nội dung thuộc mục II của bản kê khai các năm 2021, 2022 để trống (không ghi thông tin gì)¹ là chưa thực hiện đúng hướng dẫn tại mục III phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP;

- Căn nhà tại địa chỉ số 19 Đặng Vũ Hiệp, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tại phần “Loại nhà” ông ghi “nhà cấp 4” là chưa đúng theo hướng dẫn tại điểm (14), mục III phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Tổng các khoản thu nhập có được giữa hai lần kê khai (từ lần kê khai năm 2021 đến lần kê khai năm 2022) khoảng 165 triệu đồng, nhưng không kê khai vào khoản 10 mục II và không ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” tại khoản 9 mục III của các bản kê khai năm 2021, 2022 là chưa thực hiện đúng hướng dẫn tại điểm (28), mục III, điểm (32), mục IV phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Tại các bản kê khai không kê khai chiếc xe ô tô hiệu Mercedes-Ben do vợ ông đứng tên chủ sở hữu; năm 2021, năm 2022 không kê khai số tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng do vợ ông đứng tên gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (năm 2021 là 1 tỷ 300 triệu; năm 2022 là 5 tỷ 450 triệu) là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và hướng dẫn tại các điểm (5) mục III phần B, phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

* Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh (như đã nêu ở trên), Thanh tra tỉnh nhận xét: ông Vũ Quang Tuyên kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ; thực hiện việc kê khai còn nhiều sai sót.

2. Về tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

Ông Vũ Quang Tuyên giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm như sau:

- Về chiếc xe ô tô con, hiệu Mercedes-Ben, biển kiểm soát 47A-226.66: Khoảng cuối năm 2017, vợ chồng ông mua chiếc xe này từ tiền bán đất (thửa số 637, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.423,6m², tại xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, Giấy CNQSDĐ số CL 071830 cấp ngày 13/9/2017); năm 2018, vợ chồng ông cho tặng con gái tên là Vũ Thị Mỹ Ngọc, hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Do không sử dụng chiếc xe này từ năm 2018 nên đã không kê khai vào các bản kê khai.

- Về số tiền vợ ông đứng tên gửi ngân hàng: Từ trước năm 2019, vợ ông cùng em trai của vợ² có góp tiền để đầu tư bất động sản, trong thời gian chưa tìm được nguồn đất để đầu tư thống nhất để vợ ông đứng tên gửi ngân hàng, khi cần thì rút. Do đây là việc làm ăn chung giữa vợ và em vợ nên ông không để ý, quan tâm gì; mặt khác, do vợ ông không cung cấp thông tin nên ông không biết để kê khai.

Nguyên nhân là do còn chủ quan, chưa nghiên cứu các quy định và hướng dẫn thực hiện việc kê khai nên kê khai còn sai sót, chưa đầy đủ, rõ ràng. Ông Tuyên

¹ Nếu tại mục kê khai không có tài sản thì ghi chữ “không”, không được để trống.

² Ông Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1982, số CCCD 042082009897, do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH cấp ngày 14/10/2022. Địa chỉ cư trú: 15 Bạch Đằng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

cam đoan nội dung giải trình nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* Căn cứ kết quả xác minh, nội dung giải trình và tài liệu liên quan đến nguồn gốc hình thành tài sản (do ông Tuyền cung cấp), Thanh tra tỉnh đánh giá: ông Vũ Quang Tuyền giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm cơ bản phù hợp; chưa phát hiện dấu hiệu không trung thực.

V. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả xác minh nêu trên, Tổ xác minh kiến nghị Chánh Thanh tra tỉnh như sau:

1. Đối với người được xác minh

Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc kê khai tài sản thu nhập của Người có nghĩa vụ kê khai.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các quy định có liên quan để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhằm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận bản kê khai thuộc đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo đúng thể thức và đầy đủ nội dung theo mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; trường hợp bản kê khai thực hiện không đúng mẫu hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; rút kinh nghiệm trong việc ghi ngày tiếp nhận bản kê khai không đúng theo thực tế.

- Tổ chức công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập đối với người được xác minh theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (tính đến ngày 25/12/2022) của ông Vũ Quang Tuyền, Kế toán trưởng, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk (nay đã nghỉ hưu). Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Kết luận này trong thời hạn 45 ngày về Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Người được xác minh (biết, t/hiện);
- Sở TN&MT (để t/hiện);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ Tổ xác minh.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Quang Trung